

INCOTERMS 2010

Rủi ro về vận tải và bảo hiểm hàng hóa

Trách nhiệm của người vận tải

- Người vận tải về nguyên tắc sẽ chịu trách nhiệm đưa hàng đến đích với tốc độ thông thường, hàng không bị hư hỏng hay mất mát gì.
- Tuy nhiên, trách nhiệm này được giới hạn thông qua các thông lệ quốc tế và thông quan các luật pháp và qui định của các quốc gia.

Trách nhiệm của người vận tải

- Qui tắc chủ yếu là người vận tải chịu trách nhiệm về mất mát hàng hóa do sự bất cẩn gây nên.
- Vì những khó khăn trong nghĩa vụ chứng minh, nên trách nhiệm này đôi khi đã được giảm bớt đáng kể.
- Và nghĩa vụ này cũng rất hạn chế về giá trị bằng tiền.

Trách nhiệm của người vận tải

- Nhiều chủ hàng cứ tưởng rằng nếu như hàng hóa bị mất hay hư hỏng trong quá trình vận chuyển thì người vận tải sẽ phải chịu trách nhiệm hoặc sẽ bồi thường.
- Suy nghĩ như vậy là bình thường và logic, nhưng trên thực tế lại không phải như vậy.
- Do thiếu hiểu biết về những khía cạnh này mà nhiều khi các chủ hàng gửi hàng đi mà không mua bảo hiểm cho hàng hóa.

Các rủi ro và quyền lợi được bảo hiểm

- Điều khoản giao hàng trong hợp đồng mua bán sẽ qui định rõ ai sẽ phải chịu trách nhiệm về việc mất mát, hư hỏng hàng hóa trong quá trình vận chuyển, có nghĩa là ai sẽ phải gánh trách nhiệm pháp lí về mất mát hư hỏng đối với hàng hóa.
- Nếu như người bán và người mua đã thống nhất về điều khoản cụ thể trong Incoterms áp dụng cho việc giao hàng, thì điều khoản Incoterms đó cũng đã qui định ai phải chịu rủi ro đối với phần nào của cả quá trình vận chuyển.

Các điều khoản bảo hiểm

- Chủ đề chính trong đàm phán với một công ty bảo hiểm là việc lựa chọn điều khoản bảo hiểm. Những điều khoản này là qui định khung về việc những loại tổn thất hư hỏng nào sẽ được bồi thường, cũng như yêu cầu đối với bên kí hợp đồng bảo hiểm và công ty bảo hiểm.
- Các điều khoản bảo hiểm khác nhau được mô tả trong Các điều khoản bảo hiểm hàng hóa chuẩn (Institute Cargo Clauses) như sau:

Các điều khoản bảo hiểm hàng hóa chuẩn

- Các điều khoản loại A
- Các điều khoản loại B
- Các điều khoản loại C
- Các điều khoản loại (A) có phạm vi bảo hiểm rộng nhất, ngược lại các điều khoản loại (C) có phạm vi bảo hiểm hẹp nhất.
- Các điều khoản (A), (B) và (C) loại trừ bảo hiểm tổn thất và hư hỏng do chiến tranh, đình công, nổi loạn và bạo động dân sự gây ra. Những rủi ro này phải được mua bảo hiểm riêng.

Các điều khoản bảo hiểm chiến tranh đối với hàng hóa

Các rủi ro được bảo hiểm là:

- Chiến tranh, nội chiến, hành động thù địch gây chiến, v.v
- Thu giữ, tịch thu, bắt giữ do những hành động ở trên gây ra
- Mìn, thủy lôi, v.v

Ngoại trừ

- Tổn thất, hư hỏng hay chi phí phát sinh từ bất kì việc sử dụng vũ khí hiếu chiến nào, hoặc chiến tranh sử dụng chất nổ hạt nhân hay vũ lực phản ứng hoặc phóng xạ nào
- Chỉ áp dụng cho đoạn đường vận tải biển

Các điều khoản bảo hiểm đình công đối với hàng hóa

Các rủi ro được bảo hiểm là:

- Tổn thất hay hư hỏng đối với đối tượng được bảo hiểm gây ra bởi:
- Đình công, cấm công nhân hay những người tham gia vào việc gián đoạn lao động, nổi loạn hay bạo động dân sự
- Bất kì kẻ khủng bố hay người nào hành động vì động cơ chính trị hoặc tôn giáo

Ngoại trừ:

- Sự chậm trễ, làm biến đổi bản chất vốn có của hàng hóa được bảo hiểm và sự tổn thất hay hư hỏng gây ra bởi các hành động thù nghịch, có tính chất chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, bạo động dân sự hay phản đối có tính chất tương tự

Bảo hiểm của Incoterms 2010

- Tương tự như Incoterms 2000, trong phiên bản 2010, chỉ có hai điều khoản liên quan đến bảo hiểm là CIF và CIP.
- Theo những điều khoản này, người bán có nghĩa vụ mua bảo hiểm vì quyền lợi của người mua, còn trong các điều khoản khác thì hai bên tự quyết định có mua bảo hiểm hàng hóa hay không và phạm vi bảo hiểm là như thế nào.
- Do người bán mua bảo hiểm vì quyền lợi của người mua nên anh ta có thể không biết rõ yêu cầu chính xác của người mua.

Bảo hiểm trong điều khoản CIP và CIF

- Người bán phải bỏ chi phí ra để mua bảo hiểm hàng hóa ít nhất là bằng phạm vi bảo hiểm tối thiểu như điều khoản (C) của Các điều khoản bảo hiểm hàng hóa chuẩn (LMA/IUA) hay các điều khoản tương tự khác. Hợp đồng bảo hiểm phải được kí với người bảo hiểm hoặc công ty bảo hiểm, theo đó cho phép người mua hoặc một ai khác được chỉ định được hưởng quyền lợi bảo hiểm đối với hàng hóa có thể trực tiếp đòi bồi thường từ người bảo hiểm.

Bảo hiểm theo điều khoản CIP và CIF

- Khi người mua yêu cầu và cung cấp bất kì thông tin cần thiết đối với người bán, thì người bán phải mua thêm phạm vi bảo hiểm (chi phí do người mua chịu) nếu có phạm vi đó, ví dụ như những phạm vi trong các điều khoản (A) hoặc (B) của Các điều khoản bảo hiểm hàng hóa chuẩn (LMA/IUA) hay bất kì điều khoản tương tự nào khác, hay bất kì phạm vi bảo hiểm nào phù hợp với các điều khoản bảo hiểm chiến tranh, đình công hay bất kì điều khoản tương tự nào khác.

- Hợp đồng bảo hiểm tối thiểu phải bảo hiểm giá trị hàng hóa theo giá ghi trong hợp đồng cộng với 10% (tổng cộng 110%) và sử dụng loại tiền ghi trong hợp đồng.
- Hợp đồng bảo hiểm sẽ bảo hiểm hàng hóa từ điểm giao hàng ghi trong A4 và A5 cho đến ít nhất là điểm đích được nêu.
- Người bán phải cung cấp cho người mua hợp đồng bảo hiểm hay bất kì bằng chứng nào khác về phạm vi bảo hiểm.
- Hơn nữa, người bán phải cung cấp cho người mua, nếu người mua yêu cầu và chịu chi phí và rủi ro, bất kì thông tin gì mà người mua cần để mua thêm phạm vi bảo hiểm.

Bảo hiểm theo điều khoản CIP và CIF

- Khi quyết định về các điều khoản bảo hiểm, cần cân nhắc xem loại tổn thất, hư hỏng nào có thể xảy ra đối với hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Có thể nói rằng hàng chế biến gia công được bảo hiểm tốt nhất theo phạm vi bảo hiểm A do những rủi ro mất cắp, ăn cắp vặt, kê nhấc hoặc bảo quản không đúng, trong khi những hàng nguyên liệu thô lại có thể sử dụng các điều khoản B hoặc C là đủ.
- Tùy người mua đưa ra nhận xét, và nếu anh ta cho rằng nên mở rộng phạm vi bảo hiểm thì anh ta cần thống nhất với người bán để người bán mua thêm bảo hiểm cho hàng hóa, hoặc người mua có thể tự thu xếp mua thêm bảo hiểm.

Bảo hiểm hàng hóa so với bảo hiểm trách nhiệm

- Các chủ hàng thường cho rằng bảo hiểm hàng hóa là không cần thiết vì nghĩ rằng hàng hóa đã được bảo hiểm đầy đủ qua bảo hiểm trách nhiệm người vận tải hay giao nhận rồi.
- Họ không biết hoặc không nhận thức được rằng loại bảo hiểm trách nhiệm tức là bảo hiểm trách nhiệm người vận tải, và họ chỉ có cơ hội được bồi thường đối với hàng hóa bị tổn thất hay hư hỏng nếu như họ chứng minh được rằng sự bất cẩn của người vận tải hoặc giao nhận đã gây nên tình trạng mất mát hay hư hỏng đó (quan hệ nhân quả).
- Đây là sự khác biệt cơ bản giữa bảo hiểm hàng hóa và bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu, vì bảo hiểm hàng hóa có nghĩa là chủ hàng sẽ được bồi thường khi có tổn thất, hư hỏng đối với hàng hóa (bất kể nguyên nhân là do đâu).

Sự khác biệt chính

Bảo hiểm hàng hóa

- Mỗi lô hàng đều có giá trị được bảo hiểm
- Mức độ bảo hiểm là giá trị thực tế của hàng hóa cộng các chi phí khác (cước phí vận tải và bảo hiểm)
- Bảo hiểm “những rủi ro khác” tức là những rủi ro mà người vận tải không chịu trách nhiệm
- Có thể mua khi bắt đầu quá trình vận tải (vào phút chót)
- Không có nhượng quyền/vượt quá (phụ thuộc vào loại hàng hóa, đích đến, v.v)
- Bảo hiểm rủi ro chiến tranh, đình công

Bảo hiểm trách nhiệm người vận tải

- Giới hạn tất cả các yêu cầu bồi thường về tổn thất và hư hỏng xảy ra trong vòng 1 năm
- Giới hạn trách nhiệm của người vận tải về tổn thất, hư hỏng theo thông lệ quốc tế (tính theo trọng lượng hoặc đơn vị)
- Không bao gồm “các rủi ro khác” (bất khả kháng)
- Không thể mua bảo hiểm vào ngày bắt đầu vận tải
- Luôn có thể bị vượt quá/khấu trừ

Rủ ro /bảo hiểm theo Incoterms

- EXW (tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2010
- Bảo hiểm hàng hóa do người mua lo
- Nếu hàng không được nhận vào ngày giao hàng đã thống nhất do lỗi hay sự bất cẩn của người mua hoặc người chịu trách nhiệm nhận hàng, thì rủi ro đã chuyển sang người mua khi hàng hóa đặt trong kho của người bán. Bảo hiểm hàng hóa của người mua sẽ bảo hiểm cho rủi ro này.

Rủi ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- FCA (tên địa điểm giao hàng) Incoterms 2010
- Người mua thanh toán tiền bảo hiểm hàng hóa
- Người bán nên mua bảo hiểm cho phần vận chuyển từ khi hàng bắt đầu được chuyển đi cho đến địa điểm giao hàng mà người mua chọn hoặc cho đến địa điểm mà hàng được chuyển lên phương tiện vận tải của người mua.
- Hư hỏng đối với hàng hóa mà có thể nhìn thấy rõ khi giao hàng cho người vận tải cần được ghi lại trong phần chú thích hàng hóa để tránh tranh chấp về tình trạng hư hỏng và thời điểm xảy ra hư hỏng, và làm rõ bảo hiểm của bên nào chịu trách nhiệm về hư hỏng này.

Rủ ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- CPT (tên điểm đích) Incoterms 2010
- Người bán lo bảo hiểm cho đoạn đầu của quá trình vận chuyển cho đến người vận tải đầu tiên.
- Người mua chịu trách nhiệm và mua bảo hiểm cho đoạn vận chuyển hàng đến điểm đích đã định.

Rủ ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- CIP (tên điểm đích) Incoterms 2010
- Người bán có nghĩa vụ mua bảo hiểm vì quyền lợi của người mua cho đến điểm đích đã nêu.
- Người mua nên kiểm tra xem các điều khoản bảo hiểm có phù hợp với mình hay không.
- Nếu không thống nhất được về điều khoản bảo hiểm, người bán chỉ có nghĩa vụ mua bảo hiểm cho hàng hóa đến điểm đích theo phạm vi bảo hiểm tối thiểu (không bảo hiểm cho tổn thất một phần) và giá trị hàng hóa nêu trong hợp đồng cộng với 10% bằng đồng tiền sử dụng trong hợp đồng.

Rủi ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- DAT (tên ga tại cảng hay điểm đích) Incoterms 2010
- Người bán mua bảo hiểm cho đến khi hàng hóa được dỡ tại ga ở cảng
- Người mua mua bảo hiểm cho hàng hóa từ điểm hàng được dỡ xuống tại ga ở cảng hay ở điểm đích
- Các bên cũng có thể thống nhất là phạm vi bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm của người bán sẽ bao gồm toàn bộ quá trình vận chuyển.

Rủi ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- DAP (tên điểm đích) Incoterms 2010
- Người bán mua bảo hiểm cho hàng hóa cho đến trạm hải quan được nêu ở nước nhập khẩu nếu là ở ngoài khối EU hoặc cho đến điểm đích được nêu trong EU sẵn sàng để dỡ.

Rủ ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- DDP (tên điểm đích) Incoterms 2010
- Người bán mua bảo hiểm cho hàng hóa đối với toàn bộ quá trình vận chuyển cho đến chỗ trong điểm đích nơi mà hàng hóa được giao vào quyền định đoạt của người mua, đã làm thủ tục nhập khẩu, hàng vẫn nằm trên phương tiện vận tải đến, sẵn sàng để dỡ.

Rủi ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- FAS (tên cảng đi) Incoterms 2010
- Người bán lo bảo hiểm cho hàng hóa cho đến cầu cảng dọc theo mạn tàu bốc hàng hoặc một tàu nhẹ đậu dọc theo mạn tàu mẹ.
- Người mua lo bảo hiểm cho hàng hóa từ khi hàng được đặt dọc theo mạn tàu ở cảng đi.
- Nếu tàu đến chậm hơn so với ngày bốc hàng dự kiến, người mua chịu trách nhiệm lưu hàng tại cầu cảng.

Rủi ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- FOB (tên tàu, cảng đi) Incoterms 2010
- Người bán chi trả cho bảo hiểm hàng hóa cho đến khi bốc hàng lên boong tàu được người mua chỉ định tại điểm bốc hàng tại cảng bốc hàng đã nêu.
- Người mua lo bảo hiểm cho phần chính của quá trình vận chuyển, tức là từ khi hàng được bốc lên boong tàu tại cảng đi.
- Nếu tàu đến chậm, người bán có thể bỏ chi phí lưu hàng tại cảng đi. Về nguyên tắc thì đây là nhiệm vụ của người mua vì anh ta phải đảm bảo tàu đến cảng vào ngày đã thống nhất. Tuy nhiên, trên thực tế, người bán thường chịu chi phí này và vì thế người bán cần đảm bảo rằng hợp đồng bảo hiểm của mình có bảo hiểm rủi ro về chi phí lưu hàng.

Rủ ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- CFR (tên cảng đích) Incoterms 2010
- Người bán lo bảo hiểm hàng hóa cho đến khi giao hàng trên boong tàu
- Người mua lo bảo hiểm cho phần vận chuyển sau khi hàng đã được giao lên boong tàu tại cảng đi.
- Nếu tàu đến muộn, người bán cần đảm bảo rằng phạm vi hợp đồng bảo hiểm của mình có bảo hiểm rủi ro chi phí lưu hàng tại cảng đi.

Rủi ro/ bảo hiểm theo Incoterms

- CIF (tên cảng đích) Incoterms 2010
- Người bán có nghĩa vụ mua hợp đồng bảo hiểm cho rủi ro của người mua là hàng bị mất mát hoặc hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến đích từ khi giao hàng lên boong tàu tại cảng đi.
- Người bán chỉ có nghĩa vụ mua bảo hiểm với phạm vi tối thiểu (điều khoản bảo hiểm chuẩn là C), tức là không bao gồm mất mát hay tổn thất một phần, và bảo hiểm giá trị nêu trong hợp đồng cộng thêm 10% theo đồng tiền ghi trong hợp đồng.